

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **20/2018/HS-ST**

Ngày: 21 – 6 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

U – sinh 1990, tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P (đã chết) và bà B; vợ, không; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị **O**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy chị O sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J2 do muốn có chiếc điện thoại như vậy nên U nảy sinh ý định lấy cắp chiếc điện thoại của chị O. Khoảng 0 giờ ngày 20/12/2017 U đến nhà chị O quan sát thấy nhà sau không chốt cửa, U lén vào nhà vào buồng ngủ thấy ngay trên đầu giường chị O đang ngủ có một chiếc giỏ nhựa thấy có điện thoại. U đưa tay vào trong giỏ thì gặp 02 chiếc điện thoại. U lấy ra thấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 và chiếc điện thoại bàn phím đỏ - đen. U bỏ lại chiếc điện thoại đỏ - đen còn lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 đem về nhà cất giấu.

Bị mất điện thoại chị O trình báo chính quyền địa phương. Quá trình làm việc, tại cơ quan Công an huyện U Minh, Út đã thừa nhận việc lấy trộm chiếc điện thoại và giao nộp lại chiếc điện thoại.

Tại Biên bản số 26/KL-HĐĐG ngày 31/12/2017 về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh kết luận: Tính vào thời điểm ngày 20/12/2017 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 bị cáo trộm cắp có tổng trị giá 2.560.500đ.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố bị cáo U về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, I, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 – Bộ luật hình sự xử phạt U từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo U thừa nhận hành vi của bị cáo thực hiện việc trộm cắp chiếc điện thoại của chị O vào đêm ngày 20/12/2017 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không oan – sai.

Bị cáo khai nhận: Thấy chị O sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 bị cáo ham muốn có được chiếc điện thoại như vậy để sử dụng mà không phải mất tiền nên bị cáo chờ đêm tối mọi người ngủ say để lấy cắp. Thực hiện ý định, bị cáo đã lén lút vào nhà chị O vào đêm ngày 20/12/2017 lấy được điện thoại. Lấy xong đem về cất giấu đến ngày 21/12/2017 giao nộp lại Công an huyện U Minh.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản xác minh hiện trường, phù hợp với vật chứng thu được. Có đủ căn cứ để xác định bị cáo là người đã trực tiếp lén lút vào nhà chị O lấy cắp chiếc điện thoại, chỉ một mình bị cáo thực hiện. Chiếc điện thoại bị cáo lấy cắp, cơ quan giám định kết luận trị giá thành tiền là 2.560.500 . Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản đã vi phạm pháp luật hình sự, theo quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi vi phạm này đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 – Bộ luật hình sự đúng cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyên nhân phạm tội là do tính tham lam, muốn lấy tài sản của người khác làm của mình, muốn có được tài sản mà không tốn kém công sức lao động. Động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Song có xem xét khi bị phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã giao nộp lại tài sản trộm cắp để trả cho bị hại nên thiệt hại đã được khắc phục xong; điều này chứng minh là bị cáo đã ăn năn hối cải. Nhân thân bị cáo tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những tình tiết giảm nhẹ trên, xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo. Việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Điều này mang tính tuyên truyền giáo dục cho những người đã phạm tội biết ăn năn hối cải, biết khắc phục hậu quả của tội lỗi gây ra sẽ được giảm nhẹ khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4] Về áp dụng điều luật để xử phạt bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/12/2017, trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành nhưng Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 có hình phạt nặng hơn Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 quy định về hiệu lực của Bộ luật hình sự về thời gian thì áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đã giao nộp trả lại bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Người bị kết án phải chịu án phí theo quy định của Tòa án; tại điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 quy

định: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo U phạm tội Trộm cắp tài sản.

Tuyên phạt: Bị cáo U 06(sáu) tháng tù nhưng cho U hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm; thời hạn thử thách kể từ ngày 21 – 6 – 2018.

Giao U về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp U thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, U cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc U phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện U Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra CA. U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến